

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA GRAI
TỈNH GIA LAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 32/2017/HS-ST
Ngày: 08-9-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Đính

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Bùi Thị Nga

2. Bà Nguyễn Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Nam - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08-9-2017, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Y, huyện G, tỉnh Gia Lai, Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 26/2017/HSST, ngày 11 tháng 8 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Vi Văn Q; Sinh ngày: 01-6-1998, tại Bình Định; NĐKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã Y, huyện G, tỉnh Gia Lai; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Vi Văn H và bà Trần Thị T; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giam từ ngày 12-4-2017 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Tiến V; Sinh ngày: 14-02-1998, tại Gia Lai.

NĐKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn 7, xã N, huyện P, tỉnh Gia Lai; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Nguyễn Văn L và bà Võ Thị H; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 14-10-2016 bị Công an xã Y, huyện G ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi ném gạch đá vào nhà ông Nguyễn Nhật T với mức tiền phạt là 750.000 đồng, ngày 14-8-2017 bị cáo mới chấp hành Quyết định; Bị bắt tạm giam từ ngày 12-4-2017 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Thế N; Sinh ngày: 27-3-1996, tại Gia Lai.

NĐKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã Y, huyện G, tỉnh Gia Lai; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Lê Văn S và bà Hoàng Thị H; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1. Anh Rơ Châm Y; Sinh năm: 1992; Có mặt.

Địa chỉ cư trú: Làng D, xã B, huyện G, tỉnh Gia Lai;

2. Anh Bùi Đức A; Sinh năm: 1993; Có mặt.

Địa chỉ cư trú: Thôn C, xã B, huyện G, tỉnh Gia Lai;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Trần Văn L; Sinh năm: 1996. Có mặt.
Địa chỉ cư trú: Thôn T, xã H, huyện G, tỉnh Gia Lai;
2. Ông Trần Văn Đ; Sinh năm: 1958. Có mặt.
Địa chỉ cư trú: Thôn H, xã Y, huyện G, tỉnh Gia Lai;
3. Anh Nguyễn Thanh V; Sinh năm: 1991. Có mặt.
Địa chỉ cư trú: Làng B, xã Y, huyện G, tỉnh Gia Lai;
4. Anh Nguyễn Văn S; Sinh năm: 1988. Có mặt.
Địa chỉ cư trú: Làng B, xã Y, huyện G, tỉnh Gia Lai;
5. Anh Trần Bảo T; Sinh năm: 1992. Vắng mặt
Địa chỉ cư trú: Thôn C, xã Y, huyện G, tỉnh Gia Lai;
6. Anh Trần Xuân H; Sinh năm: 1986. Vắng mặt.
Địa chỉ cư trú: Thôn 7, xã N, huyện P, tỉnh Gia Lai;
7. Anh Trần Văn H; Sinh năm: 1978. Vắng mặt.
Địa chỉ cư trú: Thôn H, xã B, huyện G, tỉnh Gia Lai;
8. Anh Hoàng Văn T; Sinh năm: 1992. Vắng mặt.
Địa chỉ cư trú: Làng U, xã B, huyện G, tỉnh Gia Lai;
9. Anh Nguyễn Trọng D; Sinh năm: 1987. Vắng mặt.
Địa chỉ cư trú: Thôn H, xã B, huyện G, tỉnh Gia Lai;
10. Anh Nguyễn Trọng T; Sinh năm: 1982. Có mặt.
Địa chỉ cư trú: Thôn H, xã B, huyện G, tỉnh Gia Lai;

- *Người làm chứng:*

1. Anh Trần Quốc T; Sinh năm: 1988. Có mặt.
Địa chỉ cư trú: Thôn 7, xã N, huyện P, tỉnh Gia Lai;
2. Anh Lê Văn Đ; Sinh năm: 1996. Có mặt.
Địa chỉ cư trú: Thôn C, xã Y, huyện G, tỉnh Gia Lai;
3. Anh Trần Minh C; Sinh năm: 1995. Có mặt.
Địa chỉ cư trú: Thôn T, xã Y, huyện G, tỉnh Gia Lai;
4. Anh Bùi Đức T; Sinh năm: 1996. Có mặt.
Địa chỉ cư trú: Thôn C, xã B, huyện G, tỉnh Gia Lai;
5. Anh Lê Văn S; Sinh năm: 1994. Có mặt.
Địa chỉ cư trú: Thôn C, xã B, huyện G, tỉnh Gia Lai;
6. Anh Hồ Văn T; Sinh năm: 1997. Có mặt.
Địa chỉ cư trú: Thôn K, xã H, huyện G, tỉnh Gia Lai;
7. Anh Nguyễn Trường A; Sinh năm: 1993. Vắng mặt.
Địa chỉ cư trú: Làng B, xã K, huyện G, tỉnh Gia Lai;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 09-11-2016, Nguyễn Văn S xảy ra mâu thuẫn với Lê Thế H tại xã B, huyện G nên S gọi điện thoại cho Nguyễn Thanh V là em trai của S nói

mình bị đánh và kêu V đến giúp. Nghe vậy V cầm theo 01 con dao và rủ Trần Quốc T cùng đi đến chỗ S. Khi đến nơi V đưa dao cho S đi tìm H nhưng không thấy. Anh Nguyễn Trọng T can ngăn thì bị S dùng dao đánh gây thương tích ở tay. Cùng lúc này, Nguyễn Tiến V gọi điện thoại cho S rủ đi uống rượu thì S nói mình bị đánh nên V đã nói với Lê Thế N, Vi Văn Q, Lê Văn Đ và Trần Minh C đến giúp S. Q lấy 01 đoạn cây cơ bida, N cầm 01 con dao rồi cùng nhau đi tới chỗ S. Khi đến thì gặp S, V, T đang đứng đợi ở ngã ba thôn H, xã B, huyện G. Khi nhóm của V tới thì S dẫn Q, N, V, Đ, C, V, T đi đến nhà anh T tìm H để đánh nhưng không gặp nên cả nhóm đứng tụ tập tại gần nhà anh T, lúc này N đưa con dao mà mình cầm cho Đ. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, anh Nguyễn Trọng D là em trai của anh T đang đi canh gác cà phê thì nghe bố ruột gọi điện báo anh T bị gây thương tích cần đưa đi bệnh viện nên anh D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream, trên gác бага xe có để 01 con dao dài đi đến nhà anh T. Lúc này V, Q, Đ, C thấy anh D đi đến nên chặn xe lại, phát hiện trên xe anh D có dao nên cả nhóm nghĩ là người đến đánh S. V, C, Đ dùng tay, chân đâm đá vào mặt, người anh D, Q cầm cây cơ bida đánh vào đầu anh D, còn N nhặt lấy con dao của anh D chém vào chân D 01 nhát. Lúc này S đứng cách khoảng 20 mét, thấy mọi người chặn xe nên chạy đến thì nhận ra anh D nên S nói nhầm người rồi. Nghe vậy cả nhóm bỏ đi về. Khi về N cầm theo con dao của anh D.

Sau khi đi được khoảng 300m đến khu vực ngã ba thôn H, xã B thì nhóm của S gặp Bùi Đức A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu sơn xanh trắng, biển kiểm soát 93H1-075.55 chở Nguyễn Trường A, Lê Văn S và Rơ Châm Y điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu sơn xanh trắng, biển kiểm soát 81C1-093.59 chở Hồ Văn T, Bùi Đức T đi đến. Bùi Đức T nhặt đá ven đường và ném về phía nhóm của S thì trúng vào người Vi Văn Q nên Q chạy lên thì nhóm của Đức A bỏ chạy. Thấy vậy, S, V, T, Đ, C cầm dao, gậy tiếp tục đuổi đánh nhóm của Đức A, còn Q, N, V ở lại. Q dùng cơ bida, V lấy con dao của N, N nhặt gậy bời lờn bên đường rồi cùng nhau đập và chém nhiều nhát vào xe mô tô biển kiểm soát 93H1-075.55 và xe mô tô biển kiểm soát 81C1-093.59 làm 02 xe mô tô trên bị hư hỏng nhiều vị trí. Sau khi dùng dao đập phá 02 xe mô tô trên, thì V rút con dao trên bên đường rồi nhặt cây gậy bời lờn tiếp tục đập phá các xe mô tô. Khoảng 10 phút sau S, V, T, C, Đ quay lại thì cả nhóm cùng đi về.

Sau khi sự việc xảy ra, anh Bùi Đức A và anh Rơ Châm Y đã trình báo đến cơ quan Công an về việc Q, V, N đập phá xe của mình làm hư hỏng.

Kết luận số 69/KL-TS ngày 29-12-2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện G kết luận:

+ Xe mô tô Yamaha Exciter màu xanh trắng, biển kiểm soát 93H1-075.55 phụ tùng bị hư hỏng có tổng giá trị là 4.468.450 đồng (Bốn triệu bốn trăm sáu mươi tám nghìn bốn trăm năm mươi đồng).

+ Xe mô tô Yamaha Exciter màu xanh trắng, biển kiểm soát 81C1-093.59 phụ tùng bị hư hỏng có tổng giá trị là 1.934.678 đồng (Một triệu chín trăm ba mươi bốn nghìn sáu trăm bảy mươi tám đồng).

Tổng cộng giá trị hư hỏng của 02 xe mô tô là 6.403.128 đồng (Sáu triệu bốn trăm linh ba nghìn một trăm hai mươi tám đồng).

Tại bản Cáo trạng số 32/CTr-VKS ngày 11-8-2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố các bị can Vi Văn Q, Nguyễn Tiến V, Lê Thế N về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 143 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 143, điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 53 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ Vi Văn Q, Nguyễn Tiến V mỗi bị cáo từ 10-12 tháng tù, xử phạt bị cáo Lê Thế N từ 08 – 10 tháng tù;

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã bồi thường toàn bộ chi phí sửa chữa 02 chiếc xe mô tô bị hư hỏng cho người bị hại, người bị hại đều không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì khác nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ia Grai trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp gồm 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh trắng, biển kiểm soát 81C1-093.59, 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh trắng, biển kiểm soát 93H1-075.55, 01 xe mô tô hiệu Amgio Future Neo màu đỏ trắng, biển kiểm soát 81R1-6136, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen đỏ, 01 con dao dài 44cm, lưỡi bằng kim loại dài 20cm, mũi dao cong, cán bằng gỗ dài 24cm, 01 xe mô tô biển kiểm soát 81K6-4465 nhãn hiệu Suzuki Smash revo màu đỏ đen, 01 xe mô tô biển kiểm soát 81K1-032.54 nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu trắng xanh, 01 điện thoại di động hiệu Landrover màu xanh đen, 01 con dao dài 56cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 39cm, mũi dao nhọn, cán bằng gỗ dài 17cm; Đề nghị trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp có yêu cầu nhận lại tài sản gồm trả lại cho anh Trần Văn H 01 cây gậy bằng gỗ bời lời, dài 97cm, đường kính nơi lớn nhất là 5,5cm, đường kính nơi nhỏ nhất là 4cm, 01 cây gậy bằng gỗ bời lời dài 86cm, đường kính nơi lớn nhất 6,5cm, đường kính nơi nhỏ nhất là 4cm, trả lại cho anh Nguyễn Trọng D 01 con dao dài 63cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 30cm, mũi dao cong, cán bằng tre dài 33cm, trả lại cho bị cáo Vi Văn Q tài sản không liên quan đến việc phạm tội là 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu tím đen; Đề nghị tịch thu để tiêu hủy tài sản không có giá trị sử dụng và chủ sở hữu không yêu cầu nhận lại là 01 cây cơ bi da dài 70cm, đường kính nơi lớn nhất là 3,5cm, đường kính nơi nhỏ nhất là 02cm.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng, đều đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo Vi Văn Q, Nguyễn Tiến V, Lê Thế N đã khai nhận toàn bộ hành vi cùng nhau đập phá 02 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu sơn xanh trắng, biển kiểm soát 81C1-093.59 và 93H1-075.55 do anh Rơ Châm Y và anh Bùi Đức A sử dụng, làm 02 xe mô tô trên bị hư hỏng một số đồ vật có tổng giá trị là 6.403.128 đồng (Sáu triệu bốn trăm linh ba nghìn một trăm hai mươi tám đồng) như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các chứng cứ tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đều có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Vi Văn Q, Nguyễn Tiến V, Lê Thế N đã phạm vào tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 143 của Bộ luật Hình sự; Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố các bị cáo theo tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Trong quá trình Điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đều đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm một cách bất hợp pháp đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an xã hội, gây bức xúc cho nhân dân trên địa bàn.

[5] Đây là vụ án có nhiều người tham gia nhưng chỉ ở mức đồng phạm giản đơn. Các bị cáo thực hiện tội phạm với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội khác nhau nên cần xem xét để quyết định hình phạt là cần thiết.

[6] Đối với bị cáo Vi Văn Q là người khởi xướng, đồng thời cũng là người trực tiếp thực hiện hành vi dùng cây cơ bi da đập phá 02 chiếc xe mô tô làm hư hỏng, sau khi phạm tội không chấp hành pháp luật, bỏ đi khỏi nơi cư trú. Do vậy, cần phải xử phạt nghiêm và tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Đối với bị cáo Nguyễn Tiến V, là đồng phạm tích cực, khi thấy bị cáo Q đập phá 02 chiếc xe mô tô thì bị cáo cũng đã sử dụng dao và gây bồi lòi để tham gia đập phá. Bản thân bị cáo có nhân thân không tốt, đã có 01 tiền sự nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân, sau khi phạm tội cũng không chấp hành pháp luật, bỏ đi khỏi nơi cư trú. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nặng nhất và tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong cộng đồng.

[8] Đối với bị cáo Lê Thế N, là đồng phạm tích cực, khi thấy bị cáo Q đập phá 02 chiếc xe mô tô thì bị cáo cũng đã sử dụng gây bồi lòi để tham gia đập phá làm hư hỏng xe. Do vậy, cũng cần phải xử phạt nghiêm để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[9] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét, các bị cáo tuổi đời còn trẻ, chưa có nhiều kinh nghiệm sống, bị cáo Q và bị cáo N đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đều đã thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối cải, đã kịp thời sửa chữa tài sản bị hư hỏng cho người bị hại để khắc phục hậu quả, tại phiên tòa người bị hại cũng đều đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự chung cho các bị cáo được quy định tại điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo V đã có tiền sự nên không được áp dụng điểm h, khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lê Thế N bị người khác đánh hiện tổn thất sức khỏe là 58%, có xác nhận của chính quyền địa phương, bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, không cần thiết cách ly bị cáo Lê Thế N ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần xử phạt tù cho hưởng án treo. Tạo cơ hội cho các bị cáo được trực tiếp lao động, cải tạo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[10] Đối với việc Lê Thế N, Vi Văn Q, Nguyễn Tiến V, Lê Văn Đ, Trần Minh C, Nguyễn Văn S gây thương tích cho anh Nguyễn Trọng T và Nguyễn Trọng D, quá trình điều tra các bên đã tự nguyện thỏa thuận việc bồi thường, anh T và anh D có đơn bãi nại và từ chối giám định tỷ lệ thương tích nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính là đúng.

[11] Đối với Nguyễn Văn S, Nguyễn Thanh V, Trần Quốc T, Trần Minh C và Lê Văn Đ không biết, không bàn bạc thống nhất, không tham gia việc đập phá làm hư hỏng xe mô tô của anh Rơ Châm Y và anh Bùi Đức T. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G không xử lý đối với Nguyễn Văn S, Nguyễn Thanh V, Trần Quốc T, Trần Minh C và Lê Văn Đ về hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản” là đúng.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã bồi thường toàn bộ chi phí sửa chữa 02 chiếc xe mô tô bị hư hỏng cho người bị hại, người bị hại đều không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ia Grai trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp gồm 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh trắng, biển kiểm soát 81C1-093.59, 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh trắng, biển kiểm soát 93H1-075.55, 01 xe mô tô hiệu Amgio Future Neo màu đỏ trắng, biển kiểm soát 81R1-6136, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen đỏ, 01 con dao dài 44cm, lưỡi bằng kim loại dài 20cm, mũi dao cong, cán bằng gỗ dài 24cm, 01 xe mô tô biển kiểm soát 81K6-4465 nhãn hiệu Suzuki Smash revo màu đỏ đen, 01 xe mô tô biển kiểm soát 81K1-032.54 nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu trắng xanh, 01 điện thoại di động hiệu Landrover màu xanh đen, 01 con dao dài 56cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 39cm, mũi dao nhọn, cán bằng gỗ dài 17cm là đúng, những người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét; Đối với 01 cây gậy bằng gỗ bờ lờ, dài 97cm, đường kính nơi lớn

nhất là 5,5cm, đường kính nơi nhỏ nhất là 4cm, 01 cây gậy bằng gỗ bời lời dài 86cm, đường kính nơi lớn nhất 6,5cm, đường kính nơi nhỏ nhất là 4cm là tài sản hợp pháp của anh Trần Văn H các bị cáo tự ý lấy dùng vào việc phạm tội, anh H có yêu cầu nhận lại nên Hội đồng xét xử chấp nhận; Đối với 01 con dao dài 63cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 30cm, mũi dao cong, cán bằng tre dài 33cm, dao đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Trọng D các bị cáo tự ý lấy dùng vào việc phạm tội, anh D có yêu cầu nhận lại nên Hội đồng xét xử chấp nhận; Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu tím đen đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của bị cáo Vi Văn Q không liên quan đến việc phạm tội, bị cáo Q có yêu cầu nhận lại nên Hội đồng xét xử chấp nhận; Đối với 01 cây cơ bi da dài 70cm, đường kính nơi lớn nhất là 3,5cm, đường kính nơi nhỏ nhất là 02cm là vật không có giá trị sử dụng, chủ sở hữu hợp pháp là anh Trần Bảo T không yêu cầu nhận lại nên Hội đồng xét xử tịch thu để tiêu hủy.

[14] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Vi Văn Q, Nguyễn Tiến V, Lê Thế N phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 143, điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 53, của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vi Văn Q 07 (Bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (Ngày 12-4-2017).

- Áp dụng khoản 1 Điều 143, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 53, của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến V 08 (Tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (Ngày 12-4-2017).

- Áp dụng khoản 1 Điều 143, điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 53, Điều 60 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thế N 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án (08-9- 2017).

Giao bị cáo Lê Thế N về cho UBND xã Y, huyện G, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Lê Thế N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam các bị cáo Vi Văn Q, Nguyễn Tiến V để bảo đảm thi hành án.

- Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 41 của Bộ luật Hình sự, Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tịch thu để tiêu hủy 01 cây cơ bi da dài 70cm, đường kính nơi lớn nhất là 3,5cm, đường kính nơi nhỏ nhất là 02cm.

Trả lại cho anh Trần Văn H 01 cây gậy bằng gỗ bời lời, dài 97cm, đường kính nơi lớn nhất là 5,5cm, đường kính nơi nhỏ nhất là 4cm, 01 cây gậy bằng gỗ bời lời dài 86cm, đường kính nơi lớn nhất 6,5cm, đường kính nơi nhỏ nhất là 4cm.

Trả lại cho anh Nguyễn Trọng D 01 con dao dài 63cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 30cm, mũi dao cong, cán bằng tre dài 33cm, dao đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Vi Văn Q 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu tím đen đã qua sử dụng.

Hiện các vật chứng nói trên đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14-8-2017 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G và Chi cục thi hành án dân sự huyện G).

- Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí lệ, phí Tòa án, buộc các bị cáo Vi Văn Q, Nguyễn Tiến V, Lê Thế N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Các bị cáo, Người bị hại, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (08-9-2017). Đối với người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày họ nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích thủ tục, phạm vi kháng cáo và chế định án treo)

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ia Grai;
- Công an huyện Ia Grai ;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- UBND xã Y, xã N;
- Lưu HSVA;
- Lưu THAHS, THADS;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Văn Đính